SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B1**
Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD06172**
Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Nghiệp vụ bar**
Số TC: **6**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064501	Cao Ngọc	Ánh	13/10/2008				8	6.5	8.0	7.0	8.0		5.0		6.0
2	2358102064502	Chung Nhật	Ân	12/06/2008				5	6.0	5.0	5.5	6.0		5.0		5.2
3	2358102064503	Nguyễn Thành	Cang	27/11/2006				8	8.0	8.0	7.0	6.0		7.5		7.4
4	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền	Diệu	07/11/2008				7	6.0	7.0	7.0	5.0		6.0		6.1
5	2358102064506	Nguyễn Ngọc	Duy	09/01/2008				7	5.0	8.0	7.5	7.5		5.5		6.1
6	2358102064507	Nguyễn Thị Mỹ	Duy	27/09/2008				0	7.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.6
7	2358102064509	Bùi Thị	Gấm	28/04/2007				0	6.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.5
8	2358102064510	Nguyễn Ngọc	Hân	11/01/2008				7	5.0	8.0	7.0	8.0		8.0		7.6
9	2358102064511	Trần Thị Ngọc	Hân	07/12/2008				7	6.0	7.0	7.0	7.0		7.0		6.9
10	2358102064513	Trương Nguyễn Huy	Hoàng	11/09/2008				8	8.0	8.0	8.0	8.5		9.0		8.6
11	2358102064515	Lê Phương	Lam	19/11/2008				6.5	6.0	7.0	7.0	6.0		7.5		7.1
12	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	18/05/2007				8	7.0	8.0	7.5	7.0		9.0		8.4
13	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương	Ly	08/11/2008				6.5	7.0	7.0	7.0	5.0		6.5		6.5
14	2358102064518	La Nguyễn Bảo	Minh	01/12/2008				8.5	7.5	8.5	8.0	9.0		9.0		8.7
15	2358102064519	Bùi Thị Ngọc	Mỹ	27/11/2008				7	7.0	6.0	7.0	7.0		5.0		5.7
16	2358102064520	Võ Nhật	Ngân	09/01/2008				8	6.5	8.0	7.0	7.5		6.5		6.8
17	2358102064521	Ngô Bảo	Nghi	29/12/2008				8	6.0	8.0	7.0	8.0		7.0		7.1
18	2358102064522	Huỳnh Bảo	Ngọc	24/05/2008				0	6.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.5
19	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh	Ngọc	16/03/2008				7	6.5	7.0	6.5	8.5		8.5		7.9
20	2358102064524	Nguyễn Văn	Nhơn	30/03/2008				7	6.0	8.0	7.0	7.0		9.0		8.2
21	2358102064525	Lê Thị Huỳnh	Như	19/10/2008				8	9.0	7.0	8.0	8.0		8.0		8.0
22	2358102064527	Võ Thị Kiều	Oanh	28/11/2000				8.5	8.5	9.0	8.5	8.0		8.0		8.2
23	2358102064528	Nguyễn Thành	Phát	11/12/2008				0	5.5	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.5
24	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên	Phúc	05/10/2008				8	7.5	8.0	8.0	9.0		8.5		8.3
25	2358102064530	Nguyễn Trường	Phúc	26/10/2008				7	5.0	7.5	8.0	8.0		7.5		7.3
26	2358102064531	Võ Hoàng Kim	Phụng	11/08/2008				7	6.0	7.5	7.0	5.0		7.0		6.8
27	2358102064532	Trần Thảo	Quyên	09/04/2008				7	6.5	7.0	7.0	8.0		7.0		7.0
28	2358102064533	Lê Minh	Thuận	11/03/2008				8	6.0	8.0	8.0	7.5		8.0		7.8
29	2358102064534	Nguyễn Thị Anh	Thư	17/07/2008				7.5	7.0	8.0	7.5	7.5		8.0		7.8
30	2358102064535	Phan Trường	Thương	12/11/2008				8	6.5	8.0	7.0	8.0		8.0		7.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ

Châu Đốc, ngày 20 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Ths. Trần Thanh Dũng

Giáo viên giảng dạy

Lý Thị Ngọc Yến